

Bản án số: 186/2024/HS-PT
Ngày 05-12-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Hà

Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 149/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2024/QĐXXPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 123/2024/HSPT-QĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Đoàn Duy T cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2024/HS-ST ngày 23 tháng 08 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đoàn Duy T, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1987, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Duy M và bà Nguyễn Thị G; có vợ là Lâm Thị H; có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 20/2008/HSST ngày 17/4/2008 Tòa án nhân dân huyện An Dương, Hải Phòng xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; bị tạm giữ từ ngày 13/12/2023 đến ngày 18/12/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt;

2. Trần Văn L, sinh ngày 11 tháng 4 năm 1982, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ A, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L1 và bà Vũ Thị T1; có vợ là Lương Thị M1 (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2012; tiền sự: Không, tiền án: Bản án số 22/HSST ngày 30/12/2020 Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; nhân thân: Bản án số 11/HSST ngày 12/5/2000 Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Bản án số 178/2006/HSST ngày 24/8/2006 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 08 năm tù về tội “Đánh bạc” và tội “Cướp tài sản”; Bản án số 22/HSST ngày 03/6/2014 Tòa án nhân dân quận Dương Kinh xử phạt 15 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” (đều đã được xoá án tích); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023 đến ngày 02/02/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/8/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận D tiếp nhận hồ sơ vụ việc có dấu hiệu của tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 25/7/2023 tại tổ C, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng do Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an huyện A chuyển đến để điều tra theo thẩm quyền. Vật chứng chuyển kèm theo có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 thu giữ của Trần Văn L (là người có liên quan trong vụ việc), đã được kiểm tra, thể hiện từ ngày 15/7/2023 đến ngày 25/7/2023, L đã nhiều lần nhắn tin trên ứng dụng Zalo để mua bán số lô, đề với Đoàn Duy T.

Ngày 13/12/2023 và ngày 19/12/2023 Đoàn Duy T, Trần Văn L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận D đầu thú khai nhận đã sử dụng điện thoại di động nhắn tin trên ứng dụng Zalo để đánh bạc với nhau dưới hình thức chơi lô, đề.

Quá trình điều tra Trần Văn L và Đoàn Duy T khai nhận: Trần Văn L và Đoàn Duy T quen biết nhau từ trước, khoảng đầu tháng 7/2023, T biết L chơi lô, đề được thua bằng tiền nên trao đổi với L nếu muốn chơi lô đề thì T sẽ nhận, L đồng ý, cả hai đã thống nhất khi nào Lích muốn chơi lô, đề thì sẽ sử dụng điện thoại di động nhắn tin qua mạng xã hội zalo cho T. Hình thức chơi lô, đề số tiền thắng thua dựa trên kết quả xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng trong ngày được quy định như sau: Đối với số đề, căn cứ vào kết quả 02 số cuối của giải đặc biệt, nếu 02 số đã đánh trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì L sẽ được số tiền gấp 90 lần số tiền đã mua. Đối với số ba càng, căn cứ vào 03 số cuối của giải đặc biệt, nếu 03 số đã đánh trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt thì L sẽ được số tiền gấp 400 lần số tiền đã mua. Đối

với số bao, lô, căn cứ vào 02 số cuối của tất cả các giải, nếu 02 số đã đánh trùng với 02 số cuối của các giải thì L sẽ được số tiền gấp 3,5 lần số tiền đã mua. Khi mua bán số lô, đề Lịch sẽ nhắn tin qua ứng dụng Zalo, không phải trả tiền ngay cho T mà chỉ báo các số lô, số đề, số ba càng cần mua và số tiền của từng số, sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng trong ngày, T sẽ tổng hợp số tiền Lịch trúng, trừ đi số tiền đã mua để thanh toán với nhau. Số tiền sẽ được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản Ngân hàng hoặc trả trực tiếp. Nếu L thắng sẽ nhờ tài khoản Ngân hàng của người quen để T chuyển tiền trả cho L, nếu L thua sẽ chuyển tiền đã mua trả vào tài khoản Ngân hàng của T.

Từ ngày 15/7/2023 đến ngày 25/7/2023, Lịch sử dụng tài khoản Zalo mang tên Lịch T2, đăng ký bằng số điện thoại 0934.418.238, T sử dụng tài khoản Zalo mang tên Duy T, đăng ký bằng số điện thoại 0982.960.287 đã 11 lần thực hiện hành vi Đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, đề, ba càng với nhau và cụ thể như sau:

1. Ngày 15/7/2023, L nhắn tin cho T mua 25 số đề gồm các số: 11, 13, 15, 17, 19, 31, 33, 35, 37, 39, 51, 53, 55, 57, 59, 71, 73, 75, 77, 79, 91, 93, 95, 97, 99, mỗi số 200.000 đồng, tổng số tiền là 5.000.000 đồng. Kết quả, L trúng đề số 97 được 18.000.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền 5.000.000 đồng, T đã sử dụng tài khoản của ngân hàng M3 mang tên Đoàn Duy T chuyển khoản trả cho L 13.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng M3 của bạn L là anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1992, địa chỉ: Số A V, phường H, quận D. Tổng số tiền dùng đánh đề giữa T và L là 23.000.000 đồng.

2. Ngày 16/7/2023 L nhắn tin cho T mua 25 số đề gồm các số 11, 13, 15, 17, 19, 31, 33, 35, 37, 39, 51, 53, 55, 57, 59, 71, 73, 75, 77, 79, 91, 93, 95, 97, 99 mỗi số 300.000 đồng, tổng số tiền là 7.500.000 đồng. Kết quả, L trúng đề số 51 được 27.000.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền 7.500.000 đồng, T đã chuyển khoản trả cho L 19.500.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng T5 của cháu L là anh Hoàng Phúc T4, sinh năm 1991, địa chỉ: Tổ I, phường H, quận D. Tổng số tiền dùng đánh đề giữa T4 và L là 34.500.000 đồng.

3. Ngày 17/7/2023 L nhắn tin cho T4 mua 25 số đề gồm các số 00, 02, 04, 06, 08, 20, 22, 24, 26, 28, 40, 42, 44, 46, 48, 60, 62, 64, 66, 68, 80, 82, 84, 86, 88 mỗi số 200.000 đồng, tổng số tiền là 5.000.000 đồng. Kết quả, L trúng đề số 06 được 18.000.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền 5.000.000 đồng, T4 đã chuyển khoản trả cho L 13.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng A của mẹ L là bà Vũ Thị T1, sinh năm 1952, địa chỉ: Tổ A, phường H, quận D. Tổng số tiền dùng đánh đề giữa T4 và L là 23.000.000 đồng.

4. Ngày 18/7/2023 L nhắn tin cho T4 mua 25 số đề gồm các số 00, 02, 04, 06, 08, 20, 22, 24, 26, 28, 40, 42, 44, 46, 48, 60, 62, 64, 66, 68, 80, 82, 84, 86, 88 mỗi số 200.000 đồng, tổng số tiền là 5.000.000 đồng. Kết quả, L trúng đề số 80 được

18.000.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền 5.000.000 đồng, T4 đã chuyển khoản trả cho L 13.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng T5 của anh Hoàng Phúc T4. Tổng số tiền dùng đánh đề giữa T4 và L là 23.000.000 đồng.

5. Ngày 19/7/2023 L nhắn tin cho T4 mua 25 số đề gồm các số 11, 13, 15, 17, 19, 31, 33, 35, 37, 39, 51, 53, 55, 57, 59, 71, 73, 75, 77, 79, 91, 93, 95, 97, 99 mỗi số 200.000 đồng, tổng số tiền là 5.000.000 đồng. Kết quả, L trúng đề số 39 được 18.000.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền 5.000.000 đồng, T4 đã chuyển khoản trả cho L 13.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng T5 của anh Hoàng Phúc T4. Tổng số tiền dùng đánh đề giữa T4 và L là 23.000.000 đồng.

6. Ngày 20/7/2023 L nhắn tin cho T4 mua 25 số đề gồm các số 11, 13, 15, 17, 19, 31, 33, 35, 37, 39, 51, 53, 55, 57, 59, 71, 73, 75, 77, 79, 91, 93, 95, 97, 99 mỗi số 300.000 đồng, tổng số tiền là 7.500.000 đồng. Kết quả, L không trúng, L đã nhờ bán gái là Lê Thị D, sinh năm 1996, ĐKHKT: Số A khu phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai chuyển khoản trả cho T4 số tiền 7.500.000 đồng. Số tiền dùng đánh đề giữa T4 và L là 7.500.000 đồng.

7. Ngày 21/7/2023 L nhắn tin cho T4 mua 24 số đề gồm các số 00, 02, 04, 06, 08, 20, 22, 26, 28, 40, 42, 44, 46, 48, 60, 62, 64, 66, 68, 80, 82, 84, 86, 88 mỗi số 400.000 đồng; một số đề 24 là 900.000 đồng; một số ba càng 424 là 500.000 đồng; một số bao 24 là 5.000.000 đồng, tổng số tiền là 16.000.000 đồng. Kết quả, L trúng đề số 44 được 36.000.000, trúng bao số 24 (2 lần) được 35.000.000, tổng số là 71.000.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền 16.000.000 đồng, T4 đã chuyển khoản trả cho L 55.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng T5 của anh Hoàng Phúc T4. Tổng số tiền dùng đánh lô, đề giữa T4 và L là 87.000.000 đồng.

8. Ngày 22/7/2023 L nhắn tin cho T4 mua 25 số đề gồm các số 11, 13, 15, 17, 19, 31, 33, 35, 37, 39, 51, 53, 55, 57, 59, 71, 73, 75, 77, 79, 91, 93, 95, 97, 99 mỗi số 200.000 đồng, tổng số tiền là 5.000.000 đồng. Kết quả, L trúng đề số 33 được 18.000.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền 5.000.000 đồng, T4 đã chuyển khoản trả cho L 13.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng T5 của anh Hoàng Phúc T4. Tổng số tiền dùng đánh đề giữa T4 và L là 23.000.000 đồng.

9. Ngày 23/7/2023 L nhắn tin cho T4 mua 25 số đề gồm các số 00, 02, 04, 06, 08, 20, 22, 24, 26, 28, 40, 42, 44, 46, 48, 60, 62, 64, 66, 68, 80, 82, 84, 86, 88 mỗi số 300.000 đồng, tổng số tiền là 7.500.000 đồng. Kết quả, L trúng đề số 62 được 27.000.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền 7.500.000 đồng, T4 đã chuyển khoản trả cho L 19.500.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng T5 của anh Hoàng Phúc T4. Tổng số tiền dùng đánh đề giữa T4 và L là 34.500.000 đồng.

10. Ngày 24/7/2023 L nhắn tin cho T4 mua 24 số đề gồm các số 00, 02, 04, 06, 08, 20, 22, 24, 26, 28, 40, 44, 46, 48, 60, 62, 64, 66, 68, 80, 82, 84, 86, 88 mỗi số 500.000 đồng; một số đề 42 là 1.000.000 đồng; một số ba càng 442 là 500.000

đồng; một số bao 42 là 5.000.000 đồng, tổng số tiền đánh là 18.500.000 đồng. Kết quả, L trúng đề số 42 được 90.000.000 đồng, trúng ba càng số 442 được 200.000.000 đồng, trúng bao số 42 được 17.500.000 đồng, tổng số là 307.500.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền 18.500.000 đồng, T4 đã trả cho L 289.000 đồng vào tài khoản ngân hàng T5 của anh Hoàng Phúc T4. Tổng số tiền dùng đánh đề, bao và ba càng giữa T4 và L là 326.000.000 đồng.

11. Ngày 25/7/2023 L nhắn tin cho T4 mua 25 số đề gồm các số 00, 02, 04, 06, 08, 20, 22, 24, 26, 28, 40, 42, 44, 46, 48, 60, 62, 64, 66, 68, 80, 82, 84, 86, 88 mỗi số 600.000 đồng, tổng số tiền đánh là 15.000.000 đồng. Kết quả, L không trúng đề, L đã trả trực tiếp cho T4 số tiền 15.000.000 đồng. Số tiền dùng đánh số đề giữa T4 và L là 15.000.000 đồng.

Trong khoảng thời gian 11 ngày, tổng số tiền đánh đề giữa T4 và L là 619.500.000 đồng; trong đó số tiền L dùng để mua các số lô, đề, bao, ba càng của T4 là 97.000.000 đồng, số tiền L thắng lô, đề, bao, ba càng và T4 phải trả cho L là 522.500.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền mang đi mua lô, đề, bao, ba càng, L còn lãi số tiền là 425.500.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Những người làm chứng, bà Vũ Thị T1, anh Nguyễn Văn T3 và anh Hoàng Phúc T4, chị Lê Thị D đều khai nhận cho Trần Văn L mượn tài khoản của mình để nhận tiền tuy nhiên không biết đó là tiền do L đánh bạc mà có.

Nội dung tin nhắn trên ứng dụng Zalo thu giữ trong điện thoại của Trần Văn L đã được giám định thể hiện toàn bộ nội dung như trên.

Về vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 kèm theo sim thu giữ của Trần Văn L hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Dương Kinh.

Điện thoại di động Đoàn Duy T sử dụng để đánh bạc với Trần Văn L, quá trình điều tra T khai đã bị mất, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HS-ST ngày 23/8/2024 Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g (thêm điểm h đối với bị cáo L) khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đoàn Duy T 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam: từ ngày 13/12/2023 đến ngày 18/12/2023.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn L 48 (bốn mươi tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam: từ ngày 19/12/2023 đến ngày 02/2/2024.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Đoàn Duy T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo hoặc chuyển sang áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, hình phạt tiền; bị cáo Trần Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, ngày 07/11/2024 bị cáo Trần Văn L có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo và cam đoan việc rút đơn của bị cáo hoàn toàn tự nguyện. Bị cáo Đoàn Duy T cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới: Đơn đề nghị xác nhận thời gian khen thưởng kháng chiến ngày 30/8/2024 của ông Đoàn Thế D1 về việc cụ Đào Thị M2 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì (hiện gia đình làm thất lạc); đơn xin xác nhận dữ liệu căn cước ngày 13/9/2024 của ông Đoàn Duy M và 01 giấy Tổ quốc ghi công Liệt sĩ Đoàn Duy R (bản sao). Tại phiên tòa bị cáo T giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Hành vi phạm tội của bị cáo là tự phát, nhân thân bị cáo có 01 tiền án nhưng đã được xóa án tích. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bản án sơ thẩm đã xét xử. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ mới như bà nội được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì; ông bác (anh trai của ông nội) bị cáo được phong tặng liệt sĩ Đoàn Huy R1 (gia đình bị cáo không thờ cúng liệt sĩ); bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố mẹ thường xuyên đau ốm còn chị gái bị cáo lấy chồng ở Hải Dương. Vì vậy, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên trình bày ý kiến về việc giải quyết kháng cáo: Bị cáo Trần Văn L đã xin rút đơn kháng cáo và việc rút đơn của bị cáo hoàn toàn tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo L theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với bị cáo Đoàn Duy T: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định, đúng với quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, được xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới là đơn đề nghị có xác nhận của chính quyền địa phương về việc bà nội bị cáo là Đào Thị M2 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì; Đơn xin xác nhận dữ liệu căn cước ngày 13/9/2024 của ông Đoàn Duy M (bố đẻ bị cáo) và 01 giấy Tổ quốc ghi công Liệt sĩ Đoàn Duy R và trình bày là ông bác của bị cáo nhưng không có tài liệu thể hiện quan hệ của bị cáo T với ông Đoàn Duy R. Xét thấy, bị cáo T giữ vai trò là người khởi xướng, trực tiếp bán số lô, đề, bao, ba càng cho bị cáo L; bị cáo T,

L đều có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện ra cơ quan công an để đầu thú; bị cáo T có mẹ đẻ Nguyễn Thị G tham gia thanh niên xung phong trong kháng chiến chống Mỹ; bị cáo L đã nộp 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Vì vậy, các bị cáo đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo L là người bỏ tiền mua số đề, bao, lô, ba càng của bị cáo T nên có vai trò thứ yếu nhưng bị cáo L có nhân thân xấu, có 3 tiền án đã được xóa và có 01 tiền án chưa được xóa nên bị cáo L phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Tòa án sơ thẩm áp dụng mức hình phạt của bị cáo T thấp hơn của bị cáo L là phù hợp. Mặc dù tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo bị cáo L cung cấp một số tài liệu mới là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Duy T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Đoàn Duy T và Trần Văn L đã đúng thủ tục, trong thời hạn luật định, đúng với quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đơn kháng cáo của các bị cáo là hợp pháp, được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Ngày 07/11/2024, bị cáo Trần Văn L có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Việc rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét kháng cáo của bị cáo Trần Văn L mà đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi hành vi đã thực hiện đúng như lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung của bản án sơ thẩm. Vào các ngày, từ ngày 15/7/2023 đến ngày 25/7/2023, tại địa phận quận D, thành phố Hải Phòng, Trần Văn L đã 11 lần nhắn tin trên ứng dụng Zalo để mua bán số lô, đề, bao, ba càng trái phép với Đoàn Duy T dưới hình thức được thua bằng tiền; trong đó lần ít nhất là 5.000.000 đồng và có 02 lần trên 50.000.000 đồng (ngày 21/7/2023 là 87.000.000 đồng và ngày 24/7/2023 là 326.000.000 đồng) với tổng số tiền đánh bạc là 619.500.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đoàn Duy T:

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đoàn Duy T và Trần Văn L đều đã nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc thuộc trường hợp “*phạm tội 02 lần trở lên*” nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo L đã có 01 tiền án về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo được xác định là “tái phạm” và bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi bị phát hiện, các bị cáo đã đến Cơ quan công an trình diện và khai nhận về các hành vi phạm tội của mình trước đó nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “đầu thú”. Bị cáo Đoàn Duy T có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị G có tham gia thanh niên xung phong trong kháng chiến chống Mỹ được hưởng chính sách như thương binh. Bị cáo Trần Văn L đã nộp 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho các hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về mức hình phạt đối với các bị cáo: Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, đã có tiền án lại tiếp tục vi phạm pháp luật thể hiện các bị cáo có ý thức coi thường pháp luật. Bị cáo L là người bỏ tiền mua số đề, bao, lô, ba càng của bị cáo T nên có vai trò thứ yếu nhưng bị cáo L có nhân thân xấu hơn bị cáo T; có 3 tiền án đã được xóa và có 01 tiền án chưa được xóa nên bị cáo L phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Tòa án sơ thẩm áp dụng mức hình phạt của bị cáo T thấp hơn của bị cáo L là phù hợp. Mặc dù tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo bị cáo L cung cấp một số tài liệu mới là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bà nội bị cáo là Đào Thị M2 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì; ông bác (anh trai của ông nội) bị cáo là liệt sĩ Đoàn Duy R và bị cáo là lao động duy nhất. Tuy nhiên, nhân thân bị cáo đã có tiền án tuy đã được xóa nhưng cũng phải đánh giá bị cáo có ý thức coi thường pháp luật. Hơn nữa, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Duy T; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HS-ST ngày 23/8/2024 của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng về hình phạt đối với bị cáo T.

[7] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Đoàn Duy T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Trần Văn L rút kháng cáo nên không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135

Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b, g khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 342 và Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 149/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Trần Văn L phạm tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HS-ST ngày 23/8/2024 của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng liên quan đến bị cáo Trần Văn L có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Duy T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HS-ST ngày 23/8/2024 của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng về hình phạt đối với bị cáo T.

- Căn cứ vào b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Duy T phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Duy T 42 (bốn mươi hai) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 13/12/2023 đến ngày 18/12/2023).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1; điểm b, g khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Đoàn Duy T; Trần Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đoàn Duy T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Trần Văn L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HS-ST ngày 23/8/2024 của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Dương Kinh;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS quận Dương Kinh;
- Chi cục THADS quận Dương Kinh;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- TAND quận Dương Kinh;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thu